TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 4 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Thanh U, sinh năm 1987; Cư trú tại: Ấp LV, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Tạ Kiều D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp LV, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa anh Hồ Thanh U trình bày*:

- Về hôn nhân: Anh U và chị D tổ chức đám cưới vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, không đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân 4 năm nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên anh U yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về con chung: Có một con chung tên Hồ Nhứt Th, sinh ngày 05/6/2011, hiện nay con chung sống với anh U. Khi ly hôn anh U yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Th, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

** Tại phiên tòa, chị Tạ Kiều D trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời gian chung sống, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn, thời gian ly thân như anh U trình bày là đúng. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nên nay tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Chị D đồng ý ly hôn với anh U.

- Về con chung: Có một con chung tên Hồ Nhứt Th, sinh ngày 05/6/2011, hiện nay con chung sống với anh U. Khi ly hôn chị D yêu cầu nuôi cháu Th, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh U và chị D chung sống vào năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng đồng quan điểm sống và cãi nhau, mặc dù gia đình thân tộc hai bên đã nhiều lần góp ý hàn gắn nhưng vẫn không đoàn tụ được, anh U và chị D đều xác định không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với nhau.

Xét thấy, theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn hay anh chị đồng ý ly hôn với nhau không mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của anh U và chị D thấy rằng, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Tại văn bản ghi ý kiến của cháu Hồ Nhứt Th có xác nhận của trưởng ấp LV ngày 22/3/2021, cháu Th có nguyện vọng sống cùng cha là anh Hồ Thanh U. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.". Đối chiếu điều luật viện dẫn trên dù tại phiên tòa, cháu Th thay đổi ý kiến mong muốn được sống cùng mẹ nhưng anh U và chị D đều xác định từ khi anh chị ly thân 4 năm nay thì con chung do anh Út trực tiếp nuôi dưỡng, anh U vẫn đảm bảo cho sự phát triển của con về mặt thể chất, tinh thần, đảm bảo điều kiện học hành cho cháu đầy đủ. Anh U và chị D đều có nguồn thu nhập ổn định để đảm bảo nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện tại chị D đang đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, làm công việc xây dựng công trình, ở nhà trọ nên chưa đảm bảo đủ điều kiện nơi ở và học hành của cháu, tại phiên tòa chị D cũng xác định yêu cầu nuôi con là

do anh U ngăn cản việc cháu về thăm ông bà ngoại, nếu anh U không ngăn cản thì chị cũng đồng ý giao con cho anh U nuôi dưỡng. Anh U cũng xác định không ngăn cản con về thăm ông bà ngoại, cuối tuần cháu vẫn về ở với ông bà ngoại như từ trước đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt cho cháu Thiên thì cần giao cháu Hồ Nhứt Th cho anh U tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh U không yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh U và chị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Út phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ Thanh U và chị Tạ Kiều D.

2. Về con chung: Giao Hồ Nhứt Th, sinh ngày 05/6/2011 cho anh Hồ Thanh U tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Tạ Kiều D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Thanh U phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011825 ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD (đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Trúc